Phụ lục 6: Dự toán chi sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường-đề án xử lý rác thải; Tiền sử dụng đất; Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh, kiến thiết thị chính có mục tiêu và các vốn có mục tiêu khác (tỉnh) năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
	Tổng số (A+B)	**190.431**	
A	**Sự nghiệp kinh tế (I+...+XV)**	**92.375**	
I	**Sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện**	**4.750**	
1	Thực hiện kế hoạch hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và tái cơ cấu nông nghiệp năm 2024	3.870	
1.1	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh năm 2023 chuyển sang năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*793*	
1.2	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*1.000*	
1.3	*Hỗ trợ thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao 2023-2025*	*450*	
1.4	*Khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống lúa mới, xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, ứng dụng công nghệ tiến tiến trong nông nghiệp, ...*	*600*	
1.5	*Thực hiện KH số 253/KH-UBND ngày 22/11/2023 về triển khai thực hiện Đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ và an toàn sinh học theo chuỗi giá trị năm 2024-Phần vốn Ngân sách huyện (hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại, ...): 05 hộ (03 lợn nái, 36 lợn thịt); hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại…theo chính sách hiện hành.*	*227*	
1.6	*Triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh); qui mô 02 mô hình (10 con/mô hình, trồng 04 ha cây làm thức ăn chăn nuôi)*	*300*	
1.7	*Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu (20 vườn)*	*100*	
1.8	*Hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu (04 thôn)*	*400*	
2	Công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản	100	
2.1	*Các hoạt động BV NLTS (cả khen thưởng) của Phòng NN và PTNT*	*40*	
2.2	*Hỗ trợ công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản cho các Chi hội nghề cá (Giao phòng NN và PTNT phân bổ)*	*60*	
3	Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y	220	
a	*Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y*	*30*	
b	*Kinh phí phòng chống bệnh viêm da nổi cục trâu bò (Theo Quyết định 246/QĐ-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND huyện)*	*100*	
c	*Công tác bảo vệ cây trồng, phòng chống dịch bệnh cây trồng; tổng kết công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật; khảo nghiệm các mô hình thuộc lĩnh vực bảo vệ cây trồng*	*90*	
4	Sự nghiệp nông nghiệp, khuyến công; các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện	170	
a	*Kinh phí quản lý sự nghiệp nông nghiệp*	*10*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
b	*Kinh phí quản lý sự nghiệp khuyến công*	*20*	
c	*Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia các đợt Hội chợ do tỉnh tổ chức*	*20*	
d	*Các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện 50 trđ. Tổ công tác thực hiện QĐ 35 của Tỉnh 70 trđ*	*120*	
5	Kinh phí phụ cấp Tổ trưởng NTTS, Chủ tịch Chi hội nghề cá và Tổ Hợp tác các xã	105	
6	Kinh phí Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	200	
7	Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể	15	
8	Kinh phí hoạt động của Ban PCTT và TKCN	70	
II	**Sự nghiệp giao thông**	**50**	
	Kinh phí hoạt động của Ban an toàn giao thông huyện	50	
III	**Sự nghiệp kiến thiết thị chính (ngân sách huyện)**	**6.130**	
1	Chỉnh trang, mở rộng khuôn viên Trường THPT Hóa Châu	1.800	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở cơ quan Huyện ủy	1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp công viên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh	340	
4	Hỗ trợ xây dựng Nhà văn hoá các thôn	250	
5	Hỗ trợ mua sắm dụng cụ thể dục ngoài trời cho xã, thị trấn và thôn	580	
6	Kinh phí thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ năm 2022	20	
7	Kinh phí hoạt động, sửa chữa, thay thế hư hỏng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện công cộng; phát quang tuyến.	1.940	
IV	**Sự nghiệp khoa học công nghệ**	**250**	
1	Thực hiện các mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ	230	
2	Kinh phí quản lý sự nghiệp khoa học công nghệ	20	
V	**Hỗ trợ địa phương sản xuất lúa nước**	**7.800**	Phân bổ khi có thông báo thẩm định của tỉnh
1	Hỗ trợ sản xuất lúa nước	3.000	
2	Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi thiết yếu do huyện quản lý	4.800	
VI	**Miễn giảm thủy lợi phí**	**9.691**	
VII	**Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, đề án thuộc các chính sách do HĐND và UBND tỉnh ban hành**	**4.204**	
1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	400	
2	Hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp	1.500	
3	Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	1.100	
3.1	*Mô hình thí điểm của Trung ương: Mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi*	*900*	
3.2	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm Làng rau Thành Trung, xã Quảng Thành*	*100*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
3.3	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm làng nghề truyền thống Mây tre đan Bao La, xã Quảng Phú*	*100*	
4	Hỗ trợ đầu tư, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài Quần thể di tích Cố đô Huế): Khu lưu niệm đại tướng Nguyễn Chí Thanh	1.200	
4.1	*Tu sửa các hạng mục cấp thiết tại di tích lịch sử Khu lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*	*75*	
4.2	*Chùa Thành Trung, xã Quảng Thành*	*633*	
4.3	*Địa điểm Đình Thủy Lập, xã Quảng Lợi*	*492*	
5	Kinh phí hỗ trợ di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi	4	
VIII	**Sự nghiệp môi trường và kinh phí thực hiện Đề án xử lý rác thải, thoát nước**	**7.400**	
1	Kinh phí dịch vụ công ích về cây xanh và một số nhiệm vụ khác liên quan: Quản lý, duy trì, chăm sóc, trồng bổ sung và tỉa cây, trồng dặm cây xanh khuôn viên Nhà Văn hoá, các công viên, dãi phân cách, vỉa hè các tuyến đường khu trung tâm huyện; trang trí hoa Tết năm 2024	2.000	
2	Kinh phí dịch vụ công ích theo Đề án thu gom rác thải; sự nghiệp môi trường một số nhiệm vụ khác liên quan: Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng, rác thải cây xanh, thuốc bảo vệ thực vật; quan trắc môi trường bãi rác chôn lấp tập trung...; quản lý nghĩa trang tập trung của huyện; …	3.300	
3	Hỗ trợ các hoạt động khác về môi trường (Phòng Tài nguyên và Môi trường)	60	
4	Kinh phí quản lý và tổ chức các hoạt động về môi trường	100	
4.1	*Quản lý sự nghiệp môi trường*	*30*	
4.2	*Các hoạt động Kỷ niệm Ngày Môi trường Thế Giới 5/6*	*20*	
4.3	*Kiểm tra, truy quét các đối tượng khai thác cát, sạn, khoáng sản trái phép của Đoàn liên ngành*	*30*	*Hỗ trợ Công an huyện*
4.4	*Kiểm tra các cơ sở SXKD dịch vụ gây ô nhiễm môi trường*	*20*	
5	Sửa chữa, nâng cấp, xây mới thùng đựng rác thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	450	
6	Kinh phí xử lý các hoạt động đột xuất về môi trường	1.490	
IX	**Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan**	**2.500**	Từ mục IX đến XV sẽ phân bổ chi tiết sau khi có thông báo thẩm định của tỉnh và nếu có vốn sự nghiệp thì sẽ trừ tiết kiệm để CCTL theo quy định
X	**Hỗ trợ sửa chữa trụ sơ cơ quan, đơn vị trên địa bàn**	**7.500**	
XI	**Kiến thiết thị chính tỉnh**	**7.100**	
XII	**Kinh phí phát triển hạ tầng giao thông và duy tu sửa chữa hệ thống giao thông**	**10.000**	
XIII	**Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội**	**18.000**	
XIV	**Quản lý đường bộ, an toàn đường bộ**	**5.000**	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
XV	**Kinh phí sự nghiệp đảm bảo trật tự an toàn giao thông**	**2.000**	
B	**Nguồn tiền sử dụng đất của huyện 2024 (65,149 tỷ đồng) và Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh (18,492 tỷ đồng) và Thu Quỹ đất của huyện từ tiền sử dụng đất của các xã, thị trấn nộp lên (14,145 tỷ đồng) (I+...+VII)**	**98.056**	
I	**Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng các dự án**	**1.570**	
	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn	1.570	
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư công**	**2.000**	
	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án 2024	2.000	
III	**Các dự án qui hoạch**	**2.000**	
	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện	2.000	
IV	**Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quĩ đất sạch kêu gọi đầu tư**	**7.400**	
1	GPMB khu qui hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	400	
2	Dự án chỉnh trang Công viên Cồn Tộc (giai đoạn 3)	3.000	
3	GPMB Quốc lộ 49B - Đoạn qua Quảng Công, Quảng Ngạn	4.000	
V	**Các dự án chuyển tiếp 2022-2024**	**40.306**	
1	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	9.500	
2	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Vân Căn đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh	563	
3	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ	500	
4	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	1.705	
5	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)	3.000	
6	Dư án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa	1.000	
7	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 1 và Dự án 2)	1.374	
8	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	5.000	
9	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	3.000	
10	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc Trung tâm Chính trị huyện	2.865	
11	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 3)	7.527	
12	Khắc phục sạt lở hói Nam Phù, xã Quảng Phú (giai đoạn 3)	550	
13	Cống An Thành, xã Quảng Thành	1.265	
14	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sân trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền	2.457	
14.1	*Thị trấn Sịa (Trường Mầm non Sơn Ca; Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Đặng Dung)*	*341*	
14.2	*Xã Quảng Vinh (Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Nguyễn Hữu Dà)*	*358*	
14.3	*Xã Quảng Phú (Trường Tiểu học số 2)*	*101*	
14.4	*Xã Quảng Thọ (Trường Tiểu học số 1)*	*142*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
14.5	*Xã Quảng Thành (Trường THCS Đặng Tất; Trường Mầm non Kim Thành; Trường Mầm non Phú Thanh)*	*1.195*	
14.6	*Xã Quảng An (Trường THCS Nguyễn Hữu Dật; Trường Mầm non Đông Phú-Cơ sở Phú Lương B; Trường Mầm non Xuân Dương)*	*244*	
14.7	*Xã Quảng Thái (Trường Tiểu học Quảng Thái)*	*76*	
VI	**Dự án khởi công mới**	**36.280**	
1	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 (thị trấn Sịa)	8.072	Hỗ trợ 40% phần huyện hưởng
2	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 (xã Quảng Thành)	2.220	Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng
3	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã	18.144	Thu đấu giá từ các dự án hỗ trợ theo Thông báo 195 của Huyện ủy. Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng đầu tư xây dựng xã nông thôn mới nâng cao
4	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá năm 2023	2.200	
4.1	*Đầu tư tuyến giao thông ra khu vực sản xuất lúa chất lượng tại thôn 3, xã Quảng Ngạn*	*1.100*	
4.2	*Đầu tư hạ tầng đường nội bộ phục vụ sản xuất theo hướng công nghệ cao kết hợp với tham quan du lịch trãi nghiệm tại HTX Thạnh Lợi*	*800*	
4.3	*Đầu tư hạ tầng, hệ thống nhỏ giọt phục vụ sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap ở thôn Tây Hoàng*	*300*	
5	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành	3.644	
6	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa huyện Quảng Điền	2.000	
VII	**Chi cho sự nghiệp**	**8.500**	
1	Hỗ trợ xi măng bê tông hoá, thoát nước đường giao thông	4.000	
2	Các dự án, hoạt động khác	4.500	
	TTKLHT Lập Quy hoạch sử dụng đất 2021-2025, tầm nhìn đến 2050	*736,323*	
	TTKLHT Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023	*111,432*	
	Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	*470*	
	Duy tu bảo dưỡng, bảo trì các công trình giáo dục, giao thông, thuỷ lợi, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, ...	*1.972,245*	
	Kinh phí thẩm định giá đất (Hội đồng thẩm định giá đất)	*150*	
	Kinh phí điều tra và đề xuất giá đất năm 2023 theo qui định của Chính phủ hàng năm	*30*	
	Kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	*850*	
	Dự án thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin quản lý trang trại địa bàn huyện Quảng Điền	*180*	

Phụ lục 6: Dự toán chi sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường-đề án xử lý rác thải; Tiền sử dụng đất; Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh, kiến thiết thị chính có mục tiêu và các vốn có mục tiêu khác (tỉnh) năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
	Tổng số (A+B)	**190.431**	
A	**Sự nghiệp kinh tế (I+...+XV)**	**92.375**	
I	**Sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện**	**4.750**	
1	Thực hiện kế hoạch hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và tái cơ cấu nông nghiệp năm 2024	3.870	
1.1	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh năm 2023 chuyển sang năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*793*	
1.2	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*1.000*	
1.3	*Hỗ trợ thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao 2023-2025*	*450*	
1.4	*Khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống lúa mới, xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, ứng dụng công nghệ tiến tiến trong nông nghiệp, ...*	*600*	
1.5	*Thực hiện KH số 253/KH-UBND ngày 22/11/2023 về triển khai thực hiện Đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ và an toàn sinh học theo chuỗi giá trị năm 2024-Phần vốn Ngân sách huyện (hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại, ...): 05 hộ (03 lợn nái, 36 lợn thịt); hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại…theo chính sách hiện hành.*	*227*	
1.6	*Triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh); qui mô 02 mô hình (10 con/mô hình, trồng 04 ha cây làm thức ăn chăn nuôi)*	*300*	
1.7	*Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu (20 vườn)*	*100*	
1.8	*Hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu (04 thôn)*	*400*	
2	Công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản	100	
2.1	*Các hoạt động BV NLTS (cả khen thưởng) của Phòng NN và PTNT*	*40*	
2.2	*Hỗ trợ công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản cho các Chi hội nghề cá (Giao phòng NN và PTNT phân bổ)*	*60*	
3	Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y	220	
a	*Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y*	*30*	
b	*Kinh phí phòng chống bệnh viêm da nổi cục trâu bò (Theo Quyết định 246/QĐ-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND huyện)*	*100*	
c	*Công tác bảo vệ cây trồng, phòng chống dịch bệnh cây trồng; tổng kết công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật; khảo nghiệm các mô hình thuộc lĩnh vực bảo vệ cây trồng*	*90*	
4	Sự nghiệp nông nghiệp, khuyến công; các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện	170	
a	*Kinh phí quản lý sự nghiệp nông nghiệp*	*10*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
b	*Kinh phí quản lý sự nghiệp khuyến công*	*20*	
c	*Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia các đợt Hội chợ do tỉnh tổ chức*	*20*	
d	*Các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện 50 trđ. Tổ công tác thực hiện QĐ 35 của Tỉnh 70 trđ*	*120*	
5	Kinh phí phụ cấp Tổ trưởng NTTS, Chủ tịch Chi hội nghề cá và Tổ Hợp tác các xã	105	
6	Kinh phí Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	200	
7	Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể	15	
8	Kinh phí hoạt động của Ban PCTT và TKCN	70	
II	**Sự nghiệp giao thông**	**50**	
	Kinh phí hoạt động của Ban an toàn giao thông huyện	50	
III	**Sự nghiệp kiến thiết thị chính (ngân sách huyện)**	**6.130**	
1	Chỉnh trang, mở rộng khuôn viên Trường THPT Hóa Châu	1.800	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở cơ quan Huyện ủy	1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp công viên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh	340	
4	Hỗ trợ xây dựng Nhà văn hoá các thôn	250	
5	Hỗ trợ mua sắm dụng cụ thể dục ngoài trời cho xã, thị trấn và thôn	580	
6	Kinh phí thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ năm 2022	20	
7	Kinh phí hoạt động, sửa chữa, thay thế hư hỏng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện công cộng; phát quang tuyến.	1.940	
IV	**Sự nghiệp khoa học công nghệ**	**250**	
1	Thực hiện các mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ	230	
2	Kinh phí quản lý sự nghiệp khoa học công nghệ	20	
V	**Hỗ trợ địa phương sản xuất lúa nước**	**7.800**	Phân bổ khi có thông báo thẩm định của tỉnh
1	Hỗ trợ sản xuất lúa nước	3.000	
2	Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi thiết yếu do huyện quản lý	4.800	
VI	**Miễn giảm thủy lợi phí**	**9.691**	
VII	**Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, đề án thuộc các chính sách do HĐND và UBND tỉnh ban hành**	**4.204**	
1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	400	
2	Hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp	1.500	
3	Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	1.100	
3.1	*Mô hình thí điểm của Trung ương: Mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi*	*900*	
3.2	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm Làng rau Thành Trung, xã Quảng Thành*	*100*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
3.3	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm làng nghề truyền thống Mây tre đan Bao La, xã Quảng Phú*	*100*	
4	Hỗ trợ đầu tư, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài Quần thể di tích Cố đô Huế): Khu lưu niệm đại tướng Nguyễn Chí Thanh	1.200	
4.1	*Tu sửa các hạng mục cấp thiết tại di tích lịch sử Khu lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*	*75*	
4.2	*Chùa Thành Trung, xã Quảng Thành*	*633*	
4.3	*Địa điểm Đình Thủy Lập, xã Quảng Lợi*	*492*	
5	Kinh phí hỗ trợ di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi	4	
VIII	**Sự nghiệp môi trường và kinh phí thực hiện Đề án xử lý rác thải, thoát nước**	**7.400**	
1	Kinh phí dịch vụ công ích về cây xanh và một số nhiệm vụ khác liên quan: Quản lý, duy trì, chăm sóc, trồng bổ sung và tỉa cây, trồng dặm cây xanh khuôn viên Nhà Văn hoá, các công viên, dãi phân cách, vỉa hè các tuyến đường khu trung tâm huyện; trang trí hoa Tết năm 2024	2.000	
2	Kinh phí dịch vụ công ích theo Đề án thu gom rác thải; sự nghiệp môi trường một số nhiệm vụ khác liên quan: Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng, rác thải cây xanh, thuốc bảo vệ thực vật; quan trắc môi trường bãi rác chôn lấp tập trung...; quản lý nghĩa trang tập trung của huyện; …	3.300	
3	Hỗ trợ các hoạt động khác về môi trường (Phòng Tài nguyên và Môi trường)	60	
4	Kinh phí quản lý và tổ chức các hoạt động về môi trường	100	
4.1	*Quản lý sự nghiệp môi trường*	*30*	
4.2	*Các hoạt động Kỷ niệm Ngày Môi trường Thế Giới 5/6*	*20*	
4.3	*Kiểm tra, truy quét các đối tượng khai thác cát, sạn, khoáng sản trái phép của Đoàn liên ngành*	*30*	*Hỗ trợ Công an huyện*
4.4	*Kiểm tra các cơ sở SXKD dịch vụ gây ô nhiễm môi trường*	*20*	
5	Sửa chữa, nâng cấp, xây mới thùng đựng rác thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	450	
6	Kinh phí xử lý các hoạt động đột xuất về môi trường	1.490	
IX	**Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan**	**2.500**	Từ mục IX đến XV sẽ phân bổ chi tiết sau khi có thông báo thẩm định của tỉnh và nếu có vốn sự nghiệp thì sẽ trừ tiết kiệm để CCTL theo quy định
X	**Hỗ trợ sửa chữa trụ sơ cơ quan, đơn vị trên địa bàn**	**7.500**	
XI	**Kiến thiết thị chính tỉnh**	**7.100**	
XII	**Kinh phí phát triển hạ tầng giao thông và duy tu sửa chữa hệ thống giao thông**	**10.000**	
XIII	**Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội**	**18.000**	
XIV	**Quản lý đường bộ, an toàn đường bộ**	**5.000**	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
XV	**Kinh phí sự nghiệp đảm bảo trật tự an toàn giao thông**	**2.000**	
B	**Nguồn tiền sử dụng đất của huyện 2024 (65,149 tỷ đồng) và Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh (18,492 tỷ đồng) và Thu Quỹ đất của huyện từ tiền sử dụng đất của các xã, thị trấn nộp lên (14,145 tỷ đồng) (I+...+VII)**	**98.056**	
I	**Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng các dự án**	**1.570**	
	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn	1.570	
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư công**	**2.000**	
	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án 2024	2.000	
III	**Các dự án qui hoạch**	**2.000**	
	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện	2.000	
IV	**Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quĩ đất sạch kêu gọi đầu tư**	**7.400**	
1	GPMB khu qui hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	400	
2	Dự án chỉnh trang Công viên Cồn Tộc (giai đoạn 3)	3.000	
3	GPMB Quốc lộ 49B - Đoạn qua Quảng Công, Quảng Ngạn	4.000	
V	**Các dự án chuyển tiếp 2022-2024**	**40.306**	
1	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	9.500	
2	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Vân Căn đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh	563	
3	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ	500	
4	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	1.705	
5	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)	3.000	
6	Dư án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa	1.000	
7	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 1 và Dự án 2)	1.374	
8	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	5.000	
9	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	3.000	
10	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc Trung tâm Chính trị huyện	2.865	
11	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 3)	7.527	
12	Khắc phục sạt lở hói Nam Phù, xã Quảng Phú (giai đoạn 3)	550	
13	Cống An Thành, xã Quảng Thành	1.265	
14	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sân trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền	2.457	
14.1	*Thị trấn Sịa (Trường Mầm non Sơn Ca; Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Đặng Dung)*	*341*	
14.2	*Xã Quảng Vinh (Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Nguyễn Hữu Dà)*	*358*	
14.3	*Xã Quảng Phú (Trường Tiểu học số 2)*	*101*	
14.4	*Xã Quảng Thọ (Trường Tiểu học số 1)*	*142*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
14.5	*Xã Quảng Thành (Trường THCS Đặng Tất; Trường Mầm non Kim Thành; Trường Mầm non Phú Thanh)*	*1.195*	
14.6	*Xã Quảng An (Trường THCS Nguyễn Hữu Dật; Trường Mầm non Đông Phú-Cơ sở Phú Lương B; Trường Mầm non Xuân Dương)*	*244*	
14.7	*Xã Quảng Thái (Trường Tiểu học Quảng Thái)*	*76*	
VI	**Dự án khởi công mới**	**36.280**	
1	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 (thị trấn Sịa)	8.072	Hỗ trợ 40% phần huyện hưởng
2	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 (xã Quảng Thành)	2.220	Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng
3	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã	18.144	Thu đấu giá từ các dự án hỗ trợ theo Thông báo 195 của Huyện ủy. Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng đầu tư xây dựng xã nông thôn mới nâng cao
4	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá năm 2023	2.200	
4.1	*Đầu tư tuyến giao thông ra khu vực sản xuất lúa chất lượng tại thôn 3, xã Quảng Ngạn*	*1.100*	
4.2	*Đầu tư hạ tầng đường nội bộ phục vụ sản xuất theo hướng công nghệ cao kết hợp với tham quan du lịch trãi nghiệm tại HTX Thạnh Lợi*	*800*	
4.3	*Đầu tư hạ tầng, hệ thống nhỏ giọt phục vụ sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap ở thôn Tây Hoàng*	*300*	
5	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành	3.644	
6	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa huyện Quảng Điền	2.000	
VII	**Chi cho sự nghiệp**	**8.500**	
1	Hỗ trợ xi măng bê tông hoá, thoát nước đường giao thông	4.000	
2	Các dự án, hoạt động khác	4.500	
	TTKLHT Lập Quy hoạch sử dụng đất 2021-2025, tầm nhìn đến 2050	*736,323*	
	TTKLHT Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023	*111,432*	
	Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	*470*	
	Duy tu bảo dưỡng, bảo trì các công trình giáo dục, giao thông, thuỷ lợi, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, ...	*1.972,245*	
	Kinh phí thẩm định giá đất (Hội đồng thẩm định giá đất)	*150*	
	Kinh phí điều tra và đề xuất giá đất năm 2023 theo qui định của Chính phủ hàng năm	*30*	
	Kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	*850*	
	Dự án thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin quản lý trang trại địa bàn huyện Quảng Điền	*180*	

Phụ lục 6: Dự toán chi sự nghiệp kinh tế; Sự nghiệp môi trường-đề án xử lý rác thải; Tiền sử dụng đất; Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh, kiến thiết thị chính có mục tiêu và các vốn có mục tiêu khác (tỉnh) năm 2024

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
	Tổng số (A+B)	**190.431**	
A	**Sự nghiệp kinh tế (I+...+XV)**	**92.375**	
I	**Sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện**	**4.750**	
1	Thực hiện kế hoạch hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và tái cơ cấu nông nghiệp năm 2024	3.870	
1.1	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh năm 2023 chuyển sang năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*793*	
1.2	*Vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện lồng ghép vốn sự nghiệp NS TW Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2024 (TT 55/2023/TT-BTC)*	*1.000*	
1.3	*Hỗ trợ thực hiện các mô hình ứng dụng công nghệ cao theo tiêu chí xây dựng xã nông thôn mới nâng cao 2023-2025*	*450*	
1.4	*Khảo nghiệm, thử nghiệm một số giống lúa mới, xây dựng mô hình nông nghiệp hữu cơ, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, ứng dụng công nghệ tiến tiến trong nông nghiệp, ...*	*600*	
1.5	*Thực hiện KH số 253/KH-UBND ngày 22/11/2023 về triển khai thực hiện Đề án phát triển đàn lợn nuôi hướng hữu cơ và an toàn sinh học theo chuỗi giá trị năm 2024-Phần vốn Ngân sách huyện (hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại, ...): 05 hộ (03 lợn nái, 36 lợn thịt); hỗ trợ giống, thức ăn; xây dựng chuồng trại…theo chính sách hiện hành.*	*227*	
1.6	*Triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao (theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh); qui mô 02 mô hình (10 con/mô hình, trồng 04 ha cây làm thức ăn chăn nuôi)*	*300*	
1.7	*Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu (20 vườn)*	*100*	
1.8	*Hỗ trợ xây dựng thôn nông thôn mới kiểu mẫu (04 thôn)*	*400*	
2	Công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản	100	
2.1	*Các hoạt động BV NLTS (cả khen thưởng) của Phòng NN và PTNT*	*40*	
2.2	*Hỗ trợ công tác bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản cho các Chi hội nghề cá (Giao phòng NN và PTNT phân bổ)*	*60*	
3	Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y	220	
a	*Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và cây trồng; nâng cao năng lực thú y*	*30*	
b	*Kinh phí phòng chống bệnh viêm da nổi cục trâu bò (Theo Quyết định 246/QĐ-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND huyện)*	*100*	
c	*Công tác bảo vệ cây trồng, phòng chống dịch bệnh cây trồng; tổng kết công tác trồng trọt và bảo vệ thực vật; khảo nghiệm các mô hình thuộc lĩnh vực bảo vệ cây trồng*	*90*	
4	Sự nghiệp nông nghiệp, khuyến công; các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện	170	
a	*Kinh phí quản lý sự nghiệp nông nghiệp*	*10*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
b	*Kinh phí quản lý sự nghiệp khuyến công*	*20*	
c	*Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia các đợt Hội chợ do tỉnh tổ chức*	*20*	
d	*Các hoạt động xúc tiến du lịch trên địa bàn huyện 50 trđ. Tổ công tác thực hiện QĐ 35 của Tỉnh 70 trđ*	*120*	
5	Kinh phí phụ cấp Tổ trưởng NTTS, Chủ tịch Chi hội nghề cá và Tổ Hợp tác các xã	105	
6	Kinh phí Ban chỉ đạo và Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới	200	
7	Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể	15	
8	Kinh phí hoạt động của Ban PCTT và TKCN	70	
II	**Sự nghiệp giao thông**	**50**	
	Kinh phí hoạt động của Ban an toàn giao thông huyện	50	
III	**Sự nghiệp kiến thiết thị chính (ngân sách huyện)**	**6.130**	
1	Chỉnh trang, mở rộng khuôn viên Trường THPT Hóa Châu	1.800	
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở cơ quan Huyện ủy	1.200	
3	Sửa chữa, nâng cấp công viên Đại tướng Nguyễn Chí Thanh	340	
4	Hỗ trợ xây dựng Nhà văn hoá các thôn	250	
5	Hỗ trợ mua sắm dụng cụ thể dục ngoài trời cho xã, thị trấn và thôn	580	
6	Kinh phí thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ năm 2022	20	
7	Kinh phí hoạt động, sửa chữa, thay thế hư hỏng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống điện công cộng; phát quang tuyến.	1.940	
IV	**Sự nghiệp khoa học công nghệ**	**250**	
1	Thực hiện các mô hình chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ	230	
2	Kinh phí quản lý sự nghiệp khoa học công nghệ	20	
V	**Hỗ trợ địa phương sản xuất lúa nước**	**7.800**	Phân bổ khi có thông báo thẩm định của tỉnh
1	Hỗ trợ sản xuất lúa nước	3.000	
2	Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa kịp thời các công trình thủy lợi thiết yếu do huyện quản lý	4.800	
VI	**Miễn giảm thủy lợi phí**	**9.691**	
VII	**Hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, đề án thuộc các chính sách do HĐND và UBND tỉnh ban hành**	**4.204**	
1	Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã	400	
2	Hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp	1.500	
3	Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng	1.100	
3.1	*Mô hình thí điểm của Trung ương: Mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới tại thôn Ngư Mỹ Thạnh, xã Quảng Lợi*	*900*	
3.2	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm Làng rau Thành Trung, xã Quảng Thành*	*100*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
3.3	*Hỗ trợ xây dựng khu trải nghiệm làng nghề truyền thống Mây tre đan Bao La, xã Quảng Phú*	*100*	
4	Hỗ trợ đầu tư, bảo quản, tu bổ, phục hồi các di tích đã được xếp hạng (nằm ngoài Quần thể di tích Cố đô Huế): Khu lưu niệm đại tướng Nguyễn Chí Thanh	1.200	
4.1	*Tu sửa các hạng mục cấp thiết tại di tích lịch sử Khu lưu niệm Đại tướng Nguyễn Chí Thanh*	*75*	
4.2	*Chùa Thành Trung, xã Quảng Thành*	*633*	
4.3	*Địa điểm Đình Thủy Lập, xã Quảng Lợi*	*492*	
5	Kinh phí hỗ trợ di dời hoặc chấm dứt hoạt động chăn nuôi đối với các cơ sở chăn nuôi nằm trong khu vực không được phép chăn nuôi	4	
VIII	**Sự nghiệp môi trường và kinh phí thực hiện Đề án xử lý rác thải, thoát nước**	**7.400**	
1	Kinh phí dịch vụ công ích về cây xanh và một số nhiệm vụ khác liên quan: Quản lý, duy trì, chăm sóc, trồng bổ sung và tỉa cây, trồng dặm cây xanh khuôn viên Nhà Văn hoá, các công viên, dãi phân cách, vỉa hè các tuyến đường khu trung tâm huyện; trang trí hoa Tết năm 2024	2.000	
2	Kinh phí dịch vụ công ích theo Đề án thu gom rác thải; sự nghiệp môi trường một số nhiệm vụ khác liên quan: Thực hiện Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng, rác thải cây xanh, thuốc bảo vệ thực vật; quan trắc môi trường bãi rác chôn lấp tập trung...; quản lý nghĩa trang tập trung của huyện; …	3.300	
3	Hỗ trợ các hoạt động khác về môi trường (Phòng Tài nguyên và Môi trường)	60	
4	Kinh phí quản lý và tổ chức các hoạt động về môi trường	100	
4.1	*Quản lý sự nghiệp môi trường*	*30*	
4.2	*Các hoạt động Kỷ niệm Ngày Môi trường Thế Giới 5/6*	*20*	
4.3	*Kiểm tra, truy quét các đối tượng khai thác cát, sạn, khoáng sản trái phép của Đoàn liên ngành*	*30*	*Hỗ trợ Công an huyện*
4.4	*Kiểm tra các cơ sở SXKD dịch vụ gây ô nhiễm môi trường*	*20*	
5	Sửa chữa, nâng cấp, xây mới thùng đựng rác thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	450	
6	Kinh phí xử lý các hoạt động đột xuất về môi trường	1.490	
IX	**Kinh phí trồng và chăm sóc cây xanh cảnh quan**	**2.500**	Từ mục IX đến XV sẽ phân bổ chi tiết sau khi có thông báo thẩm định của tỉnh và nếu có vốn sự nghiệp thì sẽ trừ tiết kiệm để CCTL theo quy định
X	**Hỗ trợ sửa chữa trụ sơ cơ quan, đơn vị trên địa bàn**	**7.500**	
XI	**Kiến thiết thị chính tỉnh**	**7.100**	
XII	**Kinh phí phát triển hạ tầng giao thông và duy tu sửa chữa hệ thống giao thông**	**10.000**	
XIII	**Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội**	**18.000**	
XIV	**Quản lý đường bộ, an toàn đường bộ**	**5.000**	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
XV	**Kinh phí sự nghiệp đảm bảo trật tự an toàn giao thông**	**2.000**	
B	**Nguồn tiền sử dụng đất của huyện 2024 (65,149 tỷ đồng) và Vốn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu theo tiêu chí tại NQ 05 của HĐND tỉnh (18,492 tỷ đồng) và Thu Quỹ đất của huyện từ tiền sử dụng đất của các xã, thị trấn nộp lên (14,145 tỷ đồng) (I+...+VII)**	**98.056**	
I	**Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn; vốn đối ứng các dự án**	**1.570**	
	Vốn bổ sung các công trình đã quyết toán, còn thiếu vốn	1.570	
II	**Vốn chuẩn bị đầu tư theo Luật Đầu tư công**	**2.000**	
	Vốn chuẩn bị đầu tư các dự án 2024	2.000	
III	**Các dự án qui hoạch**	**2.000**	
	Lập mới, điều chỉnh, bổ sung các qui hoạch của huyện	2.000	
IV	**Các dự án GPMB xây dựng công trình và tạo quĩ đất sạch kêu gọi đầu tư**	**7.400**	
1	GPMB khu qui hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	400	
2	Dự án chỉnh trang Công viên Cồn Tộc (giai đoạn 3)	3.000	
3	GPMB Quốc lộ 49B - Đoạn qua Quảng Công, Quảng Ngạn	4.000	
V	**Các dự án chuyển tiếp 2022-2024**	**40.306**	
1	Hỗ trợ xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025, kết hợp chỉnh trang các khu trung tâm xã; vốn đối ứng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025	9.500	
2	Đầu tư hạ tầng vỉa hè, thoát nước, cây xanh đường Nguyễn Kim Thành, đoạn từ Tổ dân phố Vân Căn đến đường vào khu công nghiệp xã Quảng Vinh	563	
3	Xây dựng vỉa hè, thoát nước đường Tỉnh lộ 19, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng tỉnh lộ đoạn qua Khu trung tâm xã Quảng Thọ	500	
4	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	1.705	
5	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)	3.000	
6	Dư án Nhà đa năng Trường THCS Đặng Dung, thị trấn Sịa	1.000	
7	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 1 và Dự án 2)	1.374	
8	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	5.000	
9	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	3.000	
10	Hạ tầng khu dân cư An Gia phía Bắc Trung tâm Chính trị huyện	2.865	
11	Trường học đạt chuẩn quốc gia 2021-2025-huyện Quảng Điền (Dư án 3)	7.527	
12	Khắc phục sạt lở hói Nam Phù, xã Quảng Phú (giai đoạn 3)	550	
13	Cống An Thành, xã Quảng Thành	1.265	
14	Hỗ trợ kinh phí thực hiện dự án nâng cao độ sân trường, tuyến đường đến trường trên địa bàn huyện Quảng Điền	2.457	
14.1	*Thị trấn Sịa (Trường Mầm non Sơn Ca; Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Đặng Dung)*	*341*	
14.2	*Xã Quảng Vinh (Trường Tiểu học số 1; Trường THCS Nguyễn Hữu Dà)*	*358*	
14.3	*Xã Quảng Phú (Trường Tiểu học số 2)*	*101*	
14.4	*Xã Quảng Thọ (Trường Tiểu học số 1)*	*142*	

Stt	Nội dung	Dự toán 2024	Ghi chú
14.5	*Xã Quảng Thành (Trường THCS Đặng Tất; Trường Mầm non Kim Thành; Trường Mầm non Phú Thanh)*	*1.195*	
14.6	*Xã Quảng An (Trường THCS Nguyễn Hữu Dật; Trường Mầm non Đông Phú-Cơ sở Phú Lương B; Trường Mầm non Xuân Dương)*	*244*	
14.7	*Xã Quảng Thái (Trường Tiểu học Quảng Thái)*	*76*	
VI	**Dự án khởi công mới**	**36.280**	
1	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 08/12/2021 (thị trấn Sịa)	8.072	Hỗ trợ 40% phần huyện hưởng
2	Hỗ trợ thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 08/12/2021 (xã Quảng Thành)	2.220	Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng
3	Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới nâng cao kết hợp chỉnh trang khu trung tâm xã	18.144	Thu đấu giá từ các dự án hỗ trợ theo Thông báo 195 của Huyện ủy. Hỗ trợ 30% phần huyện hưởng đầu tư xây dựng xã nông thôn mới nâng cao
4	Đầu tư hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất tập trung, hàng hoá năm 2023	2.200	
4.1	*Đầu tư tuyến giao thông ra khu vực sản xuất lúa chất lượng tại thôn 3, xã Quảng Ngạn*	*1.100*	
4.2	*Đầu tư hạ tầng đường nội bộ phục vụ sản xuất theo hướng công nghệ cao kết hợp với tham quan du lịch trãi nghiệm tại HTX Thạnh Lợi*	*800*	
4.3	*Đầu tư hạ tầng, hệ thống nhỏ giọt phục vụ sản xuất vùng trồng mướp đắng tập trung theo tiêu chuẩn Vietgap ở thôn Tây Hoàng*	*300*	
5	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thôn Thành Trung, xã Quảng Thành	3.644	
6	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa huyện Quảng Điền	2.000	
VII	**Chi cho sự nghiệp**	**8.500**	
1	Hỗ trợ xi măng bê tông hoá, thoát nước đường giao thông	4.000	
2	Các dự án, hoạt động khác	4.500	
	TTKLHT Lập Quy hoạch sử dụng đất 2021-2025, tầm nhìn đến 2050	*736,323*	
	TTKLHT Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2023	*111,432*	
	Kinh phí lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	*470*	
	Duy tu bảo dưỡng, bảo trì các công trình giáo dục, giao thông, thuỷ lợi, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, ...	*1.972,245*	
	Kinh phí thẩm định giá đất (Hội đồng thẩm định giá đất)	*150*	
	Kinh phí điều tra và đề xuất giá đất năm 2023 theo qui định của Chính phủ hàng năm	*30*	
	Kinh phí tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất	*850*	
	Dự án thuê dịch vụ CNTT Hệ thống thông tin quản lý trang trại địa bàn huyện Quảng Điền	*180*	